



# THÔNG TIN TÓM TẮT

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3400861721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29/04/2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 29/04/2016)

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Số 578 Trần Hưng Đạo, P. Đức Long, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
- **Điện thoại:** 0623.819572
- **Fax:** 0623.819572
- **Phụ trách CBTT:** Trần Mạnh

**Chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Số điện thoại:** 0913883015

**Fax:** 0623.819572

**Email:** [moitruongdothibinhthuan@gmail.com](mailto:moitruongdothibinhthuan@gmail.com)

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Thông tin chung về công ty .....	4
1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.....	4
1.3. Chứng khoán đăng ký giao dịch .....	5
1.4. Quá trình hình thành và phát triển .....	5
1.5. Quá trình tăng vốn .....	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông.....	7
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty .....	8
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập .....	9
3.3. Cơ cấu cổ đông.....	9
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	9
5. Hoạt động kinh doanh.....	9
5.1. Sản phẩm dịch vụ chính.....	9
5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm .....	10
5.3. Chi phí sản xuất.....	10
5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới .....	10
5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng .....	11
5.6. Tình hình triển khai các dự án .....	11
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất .....	11
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015.....	11
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015	15
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành .....	17

7.2. Triển vọng phát triển ngành.....	17
7.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty.....	17
8. Chính sách đối với người lao động.....	17
8.1. Số lượng người lao động.....	17
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	18
9. Chính sách cổ tức.....	18
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	19
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	19
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
11. Tài sản.....	22
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	22
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất.....)	23
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	23
14.1. Định hướng phát triển của Công ty.....	23
14.2. Biện pháp thực hiện.....	24
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	26
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>26</b>
1. Hội đồng quản trị.....	26
2. Ban Kiểm soát.....	31
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	33
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	34
<b>III. PHỤ LỤC.....</b>	<b>34</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung về công ty

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
- **Tên giao dịch quốc tế:** BINH THUAN ENVIRONMENTAL URBAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ:** Số 578 Trần Hưng Đạo, P. Đức Long, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
- **Số điện thoại:** 0623.819572
- **Số Fax:** 0623.819572
- **Email:** moitruongdothibinhthuan@gmail.com
- **Logo doanh nghiệp:** Công ty chưa hoàn tất đăng ký logo với Cục Sở hữu Trí tuệ
- **Vốn điều lệ đăng ký:** 27.532.800.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ năm trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng)
- **Vốn điều lệ thực góp:** 27.532.800.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ năm trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng)
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 26/09/2016
- **Người đại diện theo pháp luật:**
  - + Ông **Mai Hữu Việt** – Chức vụ: Giám đốc
  - + Ông **Trần Mạnh** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Giấy CNĐKKD số:** số 3400861721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29/04/2010, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 29/04/2016.

#### - **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Trồng hoa, cây cảnh, chăm sóc công viên và cây xanh công cộng); Trồng rừng và chăm sóc rừng (Ươm giống cây lâm nghiệp); Trồng cây lâu năm khác; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Tái chế phế liệu; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; (giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp); Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện (Thi công lắp đặt hệ thống điện trung – hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông); Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng (trang trí nội, ngoại thất công trình); Bảo dưỡng, sửa

chữa ô tô và xe có động cơ khác; Cho thuê xe có động cơ; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vệ sinh chung nhà cửa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật).

### 1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** BMD
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 2.753.280 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** Không có
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại ngày 19/10/2016, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

1985	Công ty Quản lý Công trình Công cộng được thành lập vào tháng 6/1985 thực hiện các dịch vụ vệ sinh môi trường, duy tu sửa chữa điện chiếu sáng, chăm sóc vườn hoa công viên cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước và thực hiện các dịch vụ sản xuất kinh doanh là đơn vị hạch toán độc lập.
1993	Mặc dù các điều kiện về lao động, tài sản, giá trị sản lượng, quy mô hoạt động lớn nhưng trực thuộc thị xã Phan Thiết quản lý nên Công ty không được xác định là Doanh nghiệp Nhà nước (theo Nghị định 388/HĐBT). Do vậy, Công ty được đổi tên và chuyên thành “Ban Quản lý Công trình Công cộng”, là đơn vị hành chính sự nghiệp, hoạt động theo phương thức “thực thanh thực chi”.
1995	Tháng 01/1995, với tốc độ đô thị hóa của thị xã Phan Thiết phát triển nhanh, các công trình phúc lợi, hạ tầng đô thị được Tỉnh và Thị xã đầu tư; do hoạt động đặc thù của đơn vị phát triển theo tốc độ đô thị hóa của thành phố mô hình đơn vị hành chính không còn phù hợp, UBND Tỉnh đã có quyết định số 74/QĐ-UBBT ngày 17/01/1995 chuyển Ban Quản lý Công trình Công cộng thành “Công ty Công trình Đô thị Phan Thiết”, xác định là đơn vị sự nghiệp kinh tế, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập thuộc UBND thị xã Phan Thiết quản lý, trụ sở tại số 578 đường Trần Hưng Đạo - Phan Thiết.

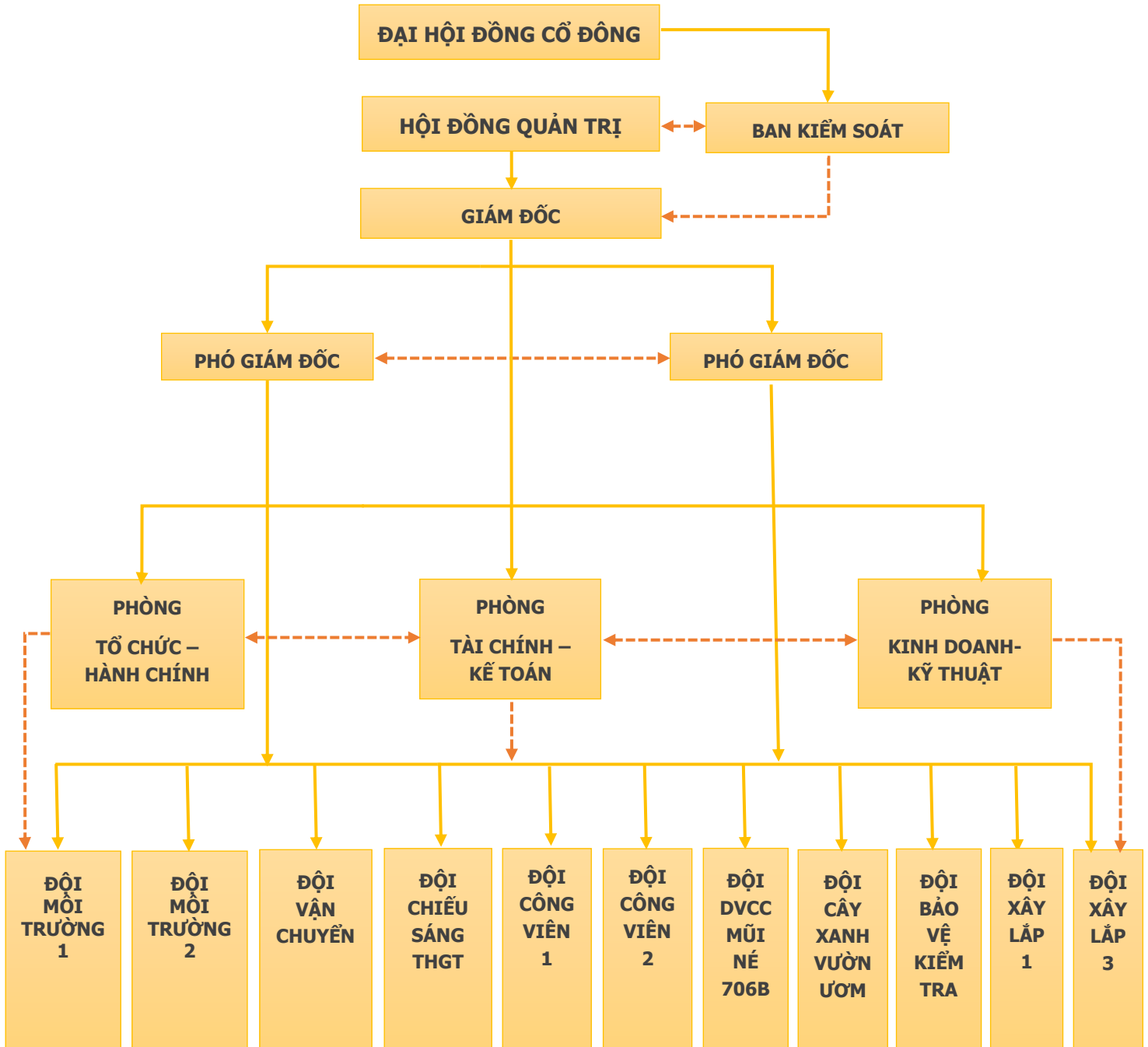
<b>2010</b>	Ngày 01/02/2010, UBND Tỉnh có quyết định số 295/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Thuận thành lập Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị Phan Thiết trên cơ sở vốn, tài sản, lao động của Công ty Công trình Đô thị Phan Thiết.
<b>2012</b>	Ngày 27/11/2012, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2377/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết và Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Bình Thuận
<b>2015</b>	Ngày 12/06/2015, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1491/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết
<b>2016</b>	<p>Công ty tổ chức bán đấu giá ra công chúng lần đầu ngày 04/11/2015 tại Trụ sở Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công: 470.422 cổ phần. Giá bán thành công bình quân: 10.003 đồng/cổ phần.</p> <p>Ngày 29/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 thay đổi lần thứ 1.</p> <p>Ngày 26/09/2016, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.</p>

#### 1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa phát hành tăng vốn điều lệ.

## 2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



- **Đại Hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông quy định.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông, do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp các hoạt động kinh doanh và kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc: gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc là người đại diện cho Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Các bộ phận chức năng và các đơn vị trực thuộc**

Các bộ phận chức năng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Ban Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của bộ phận mình đồng thời phối hợp với các bộ phận khác và các đơn vị trực thuộc trong mọi việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

### 3. Danh sách cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 19/10/2016

Tại thời điểm 19/10/2016, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	UBND tỉnh Bình Thuận	04 Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2377/QĐ- UBND	27/11/2012	UBND tỉnh Bình Thuận	1.458.400	52,97
2	Công Ty TNHH Nhật Hoàng	H28 khu dân cư Đông Xuân An P Xuân An TP Phan Thiết Bình Thuận.	3400832456	05/11/2009	Sở KHĐT Bình Thuận	368.058	13,37
3	Lê Quang Huy	104 Chu Văn An, Phường 26 Q, Bình Thạnh	024040227	31/07/2007	CA TP HCM	431.871	15,69
<b>Tổng cộng</b>						<b>2.258.329</b>	<b>82,02</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 19/10/2016



### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Doanh nghiệp được chuyển đổi từ cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Phan Thiết. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 29/04/2016. Công ty không có cổ đông sáng lập.

### 3.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận tại thời điểm 19/10/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>195</b>	<b>2.753.280</b>	<b>27.532.800.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông cá nhân	191	784.030	7.840.300.000	28,48%
2	Cổ đông tổ chức	4	1.969.250	19.692.500.000	71,52%
<b>II</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	-	-	-	-
1	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>195</b>	<b>2.753.280</b>	<b>27.532.800.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 19/10/2016

## 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Công ty đang hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực sau:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng; phục vụ vệ sinh; Cung ứng dịch vụ vệ sinh cho cơ quan, đơn vị, cộng đồng và khu dân cư; thu gom và xử lý rác thải;
- Quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa hệ thống công trình vệ sinh và thoát nước công cộng;
- Trồng, quản lý, chăm sóc, khai thác hệ thống công viên và cây xanh công cộng;
- Khảo sát, thiết kế, xây dựng công viên, vườn hoa;
- Lập vườn ươm và kinh doanh cây kiểng;

- Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, quản lý, sửa chữa, thi công công trình điện chiếu sáng công cộng.

### 5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	04 tháng đầu năm 2016		08 tháng cuối năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Doanh thu dịch vụ công ích	20.698	83,08%	41.873	85,54%
2	Doanh thu Duy tu bảo dưỡng chăm sóc công viên 706B (đầu thầu)	1.033	4,15%	3.114	6,36%
3	Doanh thu Duy tu bảo dưỡng chăm sóc công viên 706B (2014 - 2015)	-	-	-	-
4	Doanh thu hoạt động XDCB	672	2,70%	2.623	5,36%
5	Doanh thu dịch vụ ngoài công ích	372	1,49%	861	1,76%
6	Doanh thu dịch vụ trang trí tết, lễ hội	2.138	8,58%	482	0,98%
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>24.913</b>	<b>100%</b>	<b>48.953</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05 - 31/12/2016

### 5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	04 tháng đầu năm 2016		08 tháng cuối năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Giá vốn bán hàng	20.846	83,68%	39.408	80,50%
2	Chi phí tài chính	-			
3	Chi phí bán hàng	-		-	
4	Chi phí quản lý DN	2.114	8,49%	7.476	15,27%
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.960</b>	<b>92,16%</b>	<b>46.884</b>	<b>95,77%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05 - 31/12/2016

### 5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Công ty hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến cung cấp dịch vụ công ích, do đó sản phẩm dịch vụ không phải là lĩnh vực có thể cung cấp sản phẩm đa dạng phong phú như một số ngành hàng

khác. Qua thời gian hoạt động tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty còn nhiều hạn chế và chưa được chú trọng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty không có nhiều dòng sản phẩm để có thể tiến hành nghiên cứu, sáng tạo.
- Bộ phận chuyên trách còn yếu và thiếu nhân sự.
- Nhân viên còn thiếu kinh nghiệm và chưa chủ động tự nghiên cứu cũng như phát triển sản phẩm mới.
- Thiếu vốn cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm.
- Tuy nhiên, hiện nay, Công ty cũng đã bắt đầu quan tâm hơn đến việc đa dạng hóa thị trường tiêu thụ bắt đầu bằng các hoạt động như:
- Nghiên cứu phương thức cung cấp dịch vụ.

Trong tương lai, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ công ích của Công ty sẽ được đẩy mạnh thêm nữa để có thể tối ưu hóa được nguồn lực của Công ty. Đây sẽ là một thách thức rất lớn cho Công ty sau khi cổ phần hóa, đồng thời cũng là một cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

### 5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng

Với đặc thù là Công ty cung cấp Dịch vụ công ích đặc biệt trên lĩnh vực vệ sinh môi trường phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và các tổ chức tại thành phố Phan Thiết, Công ty có Bộ phận chuyên kiểm tra, giám sát về chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, Công ty cùng phòng Quản lý đô thị thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ công ích để đảm bảo đủ điều kiện phục vụ nhân dân.

### 5.6. Tình hình triển khai các dự án

Không có

## 6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015 và năm 2016

Kết quả hoạt động kinh doanh:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016 (*)	
			Giai đoạn 01/01-30/04/2016	Giai đoạn 01/05-31/12/2016
1	Tổng giá trị tài sản	121.941	122.973	91.538
2	Vốn chủ sở hữu	27.533	27.533	29.114

3	Doanh thu thuần	72.740	24.913	48.953
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.778	1.990	2.170
5	Lợi nhuận khác	708	(2)	(150)
6	Lợi nhuận trước thuế	5.487	1.989	2.020
7	Lợi nhuận sau thuế	4.231	1.591	1.581
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
9	Tỷ lệ LNST trên vốn CSH bình quân	15,37%	5,78%	5,58%
10	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	-	10.000	10.574

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01- 30/04/2016 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05 - 31/12/2016*

(\*) Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được chuyển đổi từ công ty TNHH một thành viên nhà nước theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần 1 ngày 29/4/2016; công ty lập BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/1/2016 - 30/4/2016 (giai đoạn TNHH) và từ 01/5/2016 - 31/12/2016 (giai đoạn công ty cổ phần).

#### **Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:**

##### Tại BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01 – 30/04/2016:

- Do điều kiện quản lý, Chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm ngày 30 tháng 04 năm 2016, việc kiểm kê được thực hiện và xác nhận bởi Chủ sở hữu và Ban Giám đốc Công ty.
- Công ty chưa trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu với số tiền 550.928.225 đồng (xem Thuyết minh V.02) đã quá hạn thanh toán theo Thông tư Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009. Các tài liệu tại Công ty cho thấy nếu ghi nhận khoản trích lập dự phòng thì khoản mục “các khoản phải thu ngắn hạn” trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi 550.928.225 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng lên 550.928.225 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm đi tương ứng là 550.928.225 đồng.
- Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản tạm ứng với số tiền 1.453.566.336 đồng (xem Thuyết minh V.03) không có khả năng thu hồi. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu ghi nhận khoản trích lập dự phòng thì khoản mục “các khoản phải thu ngắn hạn” trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi 1.453.566.336 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng lên là 1.453.566.336 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm đi tương ứng là 1.453.566.336 đồng.
- Công ty chưa trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu khác với số tiền 120.338.000 đồng (xem Thuyết minh V.03) đã quá hạn thanh toán theo Thông tư Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu ghi nhận khoản trích lập

dự phòng thì khoản mục “phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi 120.338.000 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng lên 120.338.000 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm đi tương ứng là 120.338.000 đồng.

- Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa chuyển loại hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Tuy nhiên Công ty đã điều chỉnh tăng, giảm giá trị tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 số 15/03/08/DN ngày 27 tháng 3 năm 2015. Theo điều 11 của Thông tư 127/2014/TT/BTC ngày 05 tháng 09 năm 2014 “hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần” hướng dẫn như sau: “Căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán số tiền thu từ cổ phần hóa; quyết toán chi phí cổ phần hóa; quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư; và quyết định công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành Công ty cổ phần của cơ quan quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp. Ban chỉ đạo cổ phần hóa chỉ đạo doanh nghiệp cổ phần hóa điều chỉnh sổ sách kế toán, lập hồ sơ bàn giao và tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần. Thời gian hoàn thành bàn giao không quá 30 ngày kể từ ngày có phê duyệt quyết toán tài chính thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần”.
- Điều này làm cho số dư đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán thay đổi. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu ghi nhận khoản điều chỉnh tăng, giảm giá trị tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp thì các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán sẽ thay đổi như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
Tiền	111	311
Phải thu ngắn hạn khác	136	(7.337)
Hàng tồn kho	141	(17.021.377)
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	34.116.490
Tài sản cố định hữu hình	221	5.551.403.120
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.206.615.352
Vốn góp của chủ sở hữu	411	10.775.106.559

- Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, các đối tác giao dịch với Công ty chưa gửi đủ thư xác nhận về các khoản phải thu khách hàng (xem Thuyết minh V.02), phải thu ngắn hạn khác (xem Thuyết minh V.03), phải trả người bán (xem Thuyết minh V.09), người mua trả tiền trước (xem Thuyết minh V.10) và các khoản phải trả khác (xem Thuyết minh V.14) tại ngày 30 tháng 04 năm 2016. Do đó, giá trị sổ sách các khoản công nợ trên được ghi nhận theo số liệu Ban Giám đốc Công ty cung cấp.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHAN THIẾT tại ngày 30 tháng 04 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Vấn đề nhấn mạnh**

- Như đã nêu tại thuyết minh VII. 06 “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ”. Tại ngày 29 tháng 04 năm 2016, Công ty đã chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Tuy nhiên thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền cách thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp qua thời hạn quy định theo khoản 3, điều 15 của Thông tư 127/2014/TT - BTC quy định như sau: “Thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền đảm bảo cách thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp tối đa không quá 6 tháng đối với trường hợp xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản và không quá 9 tháng đối với trường hợp xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp dòng tiền chiết khấu và các phương pháp khác. Trường hợp quá thời hạn trên chưa công bố được giá trị của doanh nghiệp cổ phần hóa, cơ quan quyết định cổ phần hóa xem xét, quyết định kéo dài thời gian công bố giá trị doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo nguyên tắc việc công bố giá trị doanh nghiệp và việc tổ chức bán cổ phần lần đầu của doanh nghiệp cổ phần hóa cách thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp không quá 18 tháng trừ các trường hợp đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ ”

Ngoài ra, do điều kiện khách quan Công ty đã chốt dữ liệu sổ sách kế toán cho giai đoạn Công ty TNHH MTV tại ngày 30 tháng 04 năm 2016 và đã được Ban lãnh đạo công ty đồng ý. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với hình thức Công ty cổ phần vào ngày 29/04/2016. Tuy nhiên, một số chứng từ đã phát sinh từ trước (thời điểm còn là Công ty TNHH MTV) buộc phải ghi nhận hóa đơn vào ngày 30/04/2016 nên kiểm toán phải lập Báo cáo tài chính kiểm toán kết chuyển vào ngày 30/04/2016. Công ty cam kết tuân thủ đúng và hợp pháp các quy định về kế toán doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

### **Tại BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05 – 31/12/2016:**

#### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Khoản chi phí phải trả ngắn hạn liên quan đến các khoản trích trước giá vốn chi phí công trình của các năm trước, với số tiền trích trước lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2016 là 28.539.435.332 đồng. Khoản trích trước này hiện tại kéo dài nhiều năm từ trước giai đoạn cổ phần hóa và chưa có hóa đơn, chứng từ đầy đủ làm cơ sở cho việc ghi nhận phải trả nhà cung cấp và cung chưa xác định được nghĩa vụ phải trả cho các đối tượng nhà cung cấp nào. Do đó, chúng tôi cũng không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với Bảng Cân đối kế toán, Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 05 năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2016.



### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 05 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Vấn đề nhấn mạnh**

Theo thuyết minh tại mục VII.8 Các thông tin khác đến thời điểm lập báo cáo này, công ty chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết toán vốn giai đoạn Nhà nước, trước khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Công ty sẽ điều chỉnh ngay khi có quyết toán vốn Nhà nước trên Báo cáo tài chính. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 04 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Rồng Việt. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính. Các ngoại trừ liên quan đến các vấn đề sau:

- Không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm ngày 30 tháng 04 năm 2016.
- Chưa lập dự phòng các khoản Nợ phải thu khách hàng, Tạm ứng cho nhân viên, Nợ phải thu khác.
- Điều chỉnh tăng giảm giá trị sổ sách theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp khi Công ty chưa thực hiện chuyển từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần theo quy định tại thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- Chưa gửi đủ thư xác nhận về các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Phải trả người bán ngắn hạn, Người mua trả tiền trước ngắn hạn, Phải trả ngắn hạn khác.

## **6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015**

### **a) Thuận lợi**

- Là Công ty Cổ phần có vốn nhà nước chiếm 52,97% trên tổng vốn điều lệ, hoạt động trong lĩnh vực công ích, chỉ đạo của Nhà nước và các ngành hữu quan nhằm hỗ trợ cho quá trình kinh doanh, từ đó, giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.
- Thành phố Phan Thiết là trung tâm kinh tế, chính trị, du lịch của tỉnh Bình Thuận nên là một địa phương quan trọng và có tiềm lực phát triển sâu rộng về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc đáp ứng nhu cầu của tiềm năng phát triển đó đòi hỏi sự phát triển cân bằng tổng thể các lĩnh vực của Tỉnh. Qua đó các doanh nghiệp tại tỉnh Bình Thuận nói chung và Công ty nói riêng có cơ hội để phát triển từ sự đầu tư của Tỉnh nhà và các nhà đầu tư từ nơi khác đến.

- Nằm ở địa bàn trung tâm của Tỉnh, là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp Dịch vụ công ích trong vùng. Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.
- Sản phẩm của Công ty là sản phẩm không thể thay thế và hiện không có nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng ngành trên địa bàn.
- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định.
- Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư, khu công nghiệp tại thành phố Phan Thiết. Về lâu dài, Công ty sẽ tổ chức hoạt động thu gom rác thải và các hoạt động khác mang tính khoa học và chuyên nghiệp hơn đồng thời phát huy thêm những thế mạnh của Công ty bằng cách chuyển dịch một số ngành nghề hoạt động.

#### **b) Khó khăn**

- Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, vấn đề lạm phát, sự bất ổn của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam trong những năm qua đều ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.
- Lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn khi xuất hiện một số Công ty hoạt động cùng ngành. Lĩnh vực cung cấp Dịch vụ công ích không còn là độc quyền đối với Công ty. Công ty sẽ phải làm quen với việc đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác. Đặc biệt là cạnh tranh trong việc cung cấp Dịch vụ chăm sóc cây xanh đường Võ Nguyên Giáp.
- Giá cả nguyên vật liệu không ổn định mà biến động theo thị trường cũng gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty; tình hình lạm phát cũng gây ra những ảnh hưởng đến sự tăng giá nguyên vật liệu... đẩy chi phí đầu vào tăng cao. Công ty không tốn chi phí bán hàng, nhưng việc tăng giá nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, trong khi đơn giá đặt hàng của Công ty bị cắt giảm 35% theo giá dịch vụ công ích do Tỉnh ban hành nên ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Do đô thị hóa ở thành phố Phan Thiết vẫn trong giai đoạn phát triển nên lượng rác trong dân còn rất lớn, ảnh hưởng đến công tác thu gom vận chuyển. Bên cạnh đó, người dân tại các địa phương mà Công ty đang cung cấp dịch vụ vẫn có xu hướng tự đem rác ra nơi công cộng để đổ. Ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc giữ gìn các công trình hạ tầng đô thị.
- Các phương tiện chuyên dùng như xe vận tải, xe ép rác, thuyền vớt rác ... vừa thiếu, vừa xuống cấp, Công ty gặp nhiều khó khăn trong khâu thu gom, vận chuyển rác thải.



## 7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Ngành Cung cấp Dịch vụ công ích tại Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động rõ rệt, do đó doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp dịch vụ công ích chính cho địa phương đó. Công ty là đơn vị chủ yếu hoạt động ở địa bàn thành phố Phan Thiết và là đơn vị chiếm thị phần chủ yếu tại đây.

Cùng với sự phát triển chung về kinh tế, xã hội tại thành phố Phan Thiết, đối với những lợi thế kinh doanh sẵn có, Công ty tiếp tục vững vàng là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành cung cấp Dịch vụ công ích đô thị tại tỉnh Bình Thuận nói chung và thành phố Phan Thiết nói riêng và có khả năng vươn ra một số địa phương lân cận.

### 7.2. Triển vọng phát triển ngành

Ngành cung cấp Dịch vụ công ích không phải là một ngành có thể tạo được đột biến trong sản xuất kinh doanh, cũng không có lợi thế để có thể cung cấp rộng về mặt địa lý hoặc vươn ra bên ngoài. Tuy nhiên, đây là ngành có tính nhu yếu phẩm cao và tính ổn định lâu dài.

### 7.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Cùng với việc định hướng phát triển của Công ty là đẩy mạnh cung cấp toàn bộ Dịch vụ công ích cho thành phố Phan Thiết, Công ty còn triển khai đầu tư vào một số khu vực mới thành lập, phát triển để cung cấp Dịch vụ công ích khép kín. Ngoài ra, yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại Tỉnh cũng như thành phố Phan Thiết cũng hướng tới việc đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp thu hút đầu tư, tăng cường sự phát triển cho Tỉnh để hoạt động của Công ty vươn tới.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Phân loại theo trình độ chuyên môn</b>	<b>431</b>	<b>100%</b>
1	Đại học, sau đại học	26	6,03%
2	Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp	20	4,64%
3	Trình độ khác	385	89,33%
<b>B</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>431</b>	<b>100%</b>
1	Nam	272	63,11%
2	Nữ	159	36,89%
<b>C</b>	<b>Phân loại theo hợp đồng lao động</b>	<b>431</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	366	84,92%
2	Hợp đồng thời hạn từ 12 – 36 tháng	60	13,92%
3	Không thuộc đối tượng ký HĐLĐ	5	1,16%
<b>Tổng cộng</b>		<b>431</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### Mức lương bình quân người lao động

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 5.084.750 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 6.290.850 đồng/tháng/người.

Năm 2016 mức lương bình quân của người lao động là: 6.770.000 đồng/tháng/người.

### Chế độ, chính sách khác với người lao động

Công ty đã ban hành một số quy chế áp dụng cho người lao động tại Công ty như: Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế làm việc, thực hiện chế độ đóng BHXH, YT, TN, KPCĐ cho người lao động, thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật cho các bộ phận lao động độc hại nặng nhọc, cấp bảo hộ lao động hàng năm phù hợp với từng bộ phận sản xuất kinh doanh.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần; Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Tất cả người lao động Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Mọi quyền lợi của người lao động đều được đảm bảo theo đúng những quy định tại Luật lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Về chăm sóc sức khỏe người lao động: Công ty tổ chức chương trình khám sức khỏe định kỳ cho lao động trực tiếp hàng năm.

Chế độ, chính sách khác: Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho CB.CNV và người lao động làm việc. Hàng năm, Công ty tổ chức thăm hỏi CB.CNV và người lao động có việc ma chay, hiếu, hỷ; đến thăm và vận động quyên góp giúp đỡ cho các gia đình CB.CNV và người lao động có hoàn cảnh khó khăn... Ngoài ra, Công ty còn tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao... nhằm giúp nâng cao đời sống tinh thần người lao động.

## 9. Chính sách cổ tức

Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm sẽ do Hội đồng quản trị tính toán mức chi trả hợp lý trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến cho 08 tháng cuối năm 2016 là 4%/VĐL. Tỷ lệ chi trả chính thức sẽ được đệ trình để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý tài sản đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
• Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
• Máy móc thiết bị	03 – 10
• Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	08 – 10
• Tài sản cố định khác	10

### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, trả nợ vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Công ty luôn được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán cũng như uy tín trong việc sử dụng nợ vay.

### Các khoản phải nộp theo luật định

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty đóng theo đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện việc trích – nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, v.v... đầy đủ theo luật định.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	30/04/2016	31/12/2016
1	Thuế GTGT	4.890.145.747	6.244.103.502	3.919.083.255
2	Thuế thu nhập DN	967.819.183	1.365.855.708	151.346.927
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	28.259.344
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
5	Các khoản thuế phải nộp khác	42.900.850	138.365.625	138.365.625
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		<b>5.900.865.780</b>	<b>7.748.324.835</b>	<b>4.237.055.151</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01- 30/04/2016, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05- 31/12/2016

**Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ Công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các quỹ của Công ty	31/12/2015	30/04/2016	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.111.961.577	3.717.366.077	3.476.260.077
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.111.961.577</b>	<b>3.717.366.077</b>	<b>3.476.260.077</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01- 30/04/2016, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05- 31/12/2016

**Tổng dư nợ vay**

Không có.

**Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)****a. Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	30/04/2016	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>81.008.144.171</b>	<b>83.507.815.897</b>	<b>66.813.238.215</b>
1	Phải thu khách hàng	53.762.158.320	55.574.546.194	39.053.364.221
2	Trả trước cho người bán	-	-	370.136.640
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	27.379.029.149	27.933.269.703	27.389.737.354
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-133.043.298	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>81.008.144.171</b>	<b>83.507.815.897</b>	<b>66.813.238.215</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01- 30/04/2016, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05- 31/12/2016

**b. Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	30/04/2016	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>94.403.483.973</b>	<b>95.435.346.981</b>	<b>62.419.513.381</b>
1	Phải trả người bán	1.421.245.011	1.362.017.927	1.707.335.090
2	Người mua trả tiền trước	484.305.703	484.305.703	484.305.703

3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.900.865.780	7.748.324.835	4.237.055.151
4	Phải trả người lao động	16.067.201.581	14.663.865.887	19.063.645.711
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	26.316.034.578	27.001.709.996	29.724.561.547
6	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	40.101.869.743	40.457.756.556	3.726.350.102
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.111.961.577	3.717.366.077	3.476.260.077
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
1	Phải trả dài hạn khác	5.000.000	5.000.000	5.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>94.408.483.973</b>	<b>95.440.346.981</b>	<b>62.424.513.381</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01- 30/04/2016, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05- 31/12/2016

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	
			Giai đoạn 01/01- 30/04/2016	Giai đoạn 01/05- 31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,12	1,13	1,25
• Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,12	1,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	77,42%	77,61%	68,19%
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	342,89%	346,64%	214,42%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
• Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	33,97	18,95	43,89
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,64	0,20	0,46
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,82%	6,38%	3,23%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,37%	5,78%	5,58%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,72%	1,30%	1,47%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,57%	7,99%	4,43%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01- 30/04/2016, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05-31/12/2016

## 11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	6.145.765.175	3.164.335.148	51,49%
Máy móc thiết bị	120.069.000	85.723.934	71,40%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	15.824.379.340	5.594.834.487	35,36%
TSCĐ khác	111.536.364	54.838.713	49,17%
<b>Cộng</b>	<b>22.201.749.879</b>	<b>8.899.732.282</b>	<b>40,09%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/05-31/12/2016

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Căn cứ Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết. Trên cơ sở các định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần trong các năm tới như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017 (*)		2018	
	Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2016	Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2017
Vốn điều lệ	27.532,80	-	27.532,80	-
Doanh thu thuần	76.778,63	3,94%	78.591,29	2,36%
Lợi nhuận sau thuế (**)	2.312,97	(27,07%)	2.422,96	4,76%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	3,01%	-	3,08%	-

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	8,40%	-	8,80%	-
Tỷ lệ cổ tức (%/VĐL)	6,30%	-	6,60%	-

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận*

*(\*) Đây là kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thành lập Công ty. Số liệu kế hoạch năm 2017 sẽ có thể thay đổi sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.*

*(\*\*) Số liệu kế hoạch Lợi nhuận sau thuế chính thức của năm 2017 sẽ được điều chỉnh tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty trong năm 2016.*

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra**

Trên cơ sở kế hoạch 03 năm sau cổ phần hóa được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua, Công ty tiếp tục triển khai hoạt động theo các định hướng như sau:

- Năm thứ 2017: Công ty tiết kiệm một số khoản chi phí để xác định lợi nhuận trước thuế năm 2017 khoản 10,50% trên vốn điều lệ; lợi nhuận sau thuế 2.313 triệu đồng sau khi trích lập các Quỹ, lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 6,30% trên vốn điều lệ.
- Năm thứ 2018: Công ty tiết kiệm một số khoản chi phí để xác định lợi nhuận trước thuế năm 2018 khoản 11% trên vốn điều lệ; lợi nhuận sau thuế 2.313 triệu đồng sau khi trích lập các Quỹ, lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 6,60% trên vốn điều lệ.

### **13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)**

Không có

### **14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

#### **14.1. Định hướng phát triển của Công ty**

Với thế mạnh trong ngành cung cấp dịch vụ công ích cho thành phố Phan Thiết và những vùng lân cận, Công ty sẽ vẫn tiếp tục phát huy tiềm lực sẵn có bên cạnh mở rộng thêm một số lĩnh vực khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa, cụ thể:

- Duy trì ổn định Dịch vụ công ích tại thành phố Phan Thiết và vượn khắp địa bàn tỉnh Bình Thuận.
- Tăng cường đầu tư vào việc cung cấp dịch vụ công ích trên lĩnh vực xử lý chất thải công nghiệp, trong đó tập trung tại các khu công nghiệp đang có chiều hướng mở rộng tại tỉnh Bình Thuận.
- Đầu tư thêm cho lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng dân dụng.
- Ngoài ra, việc thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới Công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của Công ty cũng rất được chú trọng.



- Song song với cải tiến công tác quản lý, Công ty cũng sẽ ra sức tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và công tác cán bộ, xây dựng một đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao trong các lĩnh vực hoạt động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

#### 14.2. Biện pháp thực hiện

##### ➤ Về công tác quản lý nguồn nhân lực

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần; Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số Phòng, Ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng hệ thống bảng lương chức danh đúng với năng lực trình độ của CBCNV nhằm có cơ sở phân phối thu nhập phù hợp với việc sử dụng lao động. Cơ sở này sẽ tạo nên động lực lớn để các cá nhân trong tổ chức phấn đấu, tập trung hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời cũng nâng cao thu nhập của CBCNV giúp cuộc sống của họ được ổn định và sung túc hơn.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban Giám đốc Công ty rất chú trọng, hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

##### ➤ Về sản xuất kinh doanh

Sau khi tiến hành cổ phần hóa, Công ty vẫn tiếp tục triển khai và đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính truyền thống của Công ty cũng như mở ra những hướng đi mới để nâng cao tiềm lực của công ty cổ phần với nội dung cụ thể như sau:



Chủ động trong việc lập kế hoạch đầu tư, sản xuất nhằm dự tính nguồn cung, chuẩn bị chu đáo các giải pháp cung ứng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào.

Cải tiến và bảo trì thường xuyên các phương tiện chuyên dùng nhằm giảm thiểu rủi ro.

Nghiên cứu và đầu tư máy móc thiết bị giảm thiểu nguồn lực con người, đồng thời tăng năng suất.

#### ➤ Về quản lý tài chính

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nguồn tài chính lành mạnh và được quản lý chặt chẽ là vấn đề sống còn của mỗi doanh nghiệp; chính vì thế, Công ty đã sớm nhận biết được tầm quan trọng đó và có những định hướng triển khai cụ thể nhằm kiểm soát một cách tốt nhất tình hình tài chính của Công ty:

- Đối với nguồn vốn có được sau cổ phần hóa: Công ty sẽ xây dựng những kế hoạch kinh doanh cụ thể dựa trên quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng những nhân tố bên ngoài cũng như các nhân tố bên trong nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho quá trình sử dụng vốn của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành củng cố và hoàn thiện bộ máy kế toán đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế tài chính đã được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.
- Đối với việc đầu tư, mở rộng sản xuất: Trên cơ sở phân tích nhu cầu thực tế của Doanh nghiệp cùng với quá trình nghiên cứu thị trường, Công ty sẽ có những kế hoạch mua sắm các phương tiện, máy móc cần thiết cho việc vận chuyển thu gom rác và mở rộng quy mô hoạt động cũng như đổi mới và nâng cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện tại cho Công ty.
- Đối với công tác theo dõi công nợ: Công ty cũng có những biện pháp tăng cường cho hoạt động rà soát và kiểm tra quá trình thu hồi cũng như trả nợ, từ đó đưa ra những quyết định điều tiết phù hợp nhằm đảm bảo sự luân chuyển tốt và nâng cao tốc độ quay vốn lưu động cho Công ty. Khoản mục Công nợ phải trả cũng là một khoản mục quan trọng trong cơ cấu tài chính Công ty, trong thời gian sau cổ phần hóa, cơ cấu nợ sẽ được điều chỉnh theo lộ trình, từng bước hoàn thiện các cán cân về tỷ số tài chính.
- Đối với quá trình kiểm soát chi phí: Cùng với lộ trình đại chúng hóa của công ty cổ phần, việc công bố thông tin về kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp trong tương lai là điều tất yếu. Hơn thế nữa, với mô hình thị trường ngày càng mở, cạnh tranh giữa các công ty trong ngành sẽ diễn ra ngày càng gay gắt. Chính vì vậy, Công ty cũng đã sớm ý thức và đưa vào triển khai các công tác nhằm tiết giảm chi phí, từ đó giảm giá thành, nâng cao tỷ suất lợi nhuận, tăng cường sức cạnh tranh cho Công ty.
- Đối với công tác phân tích và dự báo tài chính: Trong môi trường cạnh tranh ngày nay, công tác phân tích và dự báo tài chính có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính của đơn vị đồng thời đưa ra những dự báo có tính thận trọng nhằm báo cáo kịp thời với lãnh đạo về thực trạng tài chính của Công ty từ đó đưa ra được những chiến lược tài chính phù hợp và hiệu quả nhất với những biến động thường xuyên của nền kinh tế thị trường.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị****Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trần Mạnh	Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành
2	Mai Hữu Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	TV điều hành
3	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	TV điều hành
4	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	TV điều hành
5	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	TV không điều hành

**Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị****Ông Trần Mạnh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị****Họ và tên** : Trần Mạnh**Ngày sinh** : 01/02/1960**Giới tính** : Nam**Số CMND** : 260011414**Cấp ngày:** 29/5/2007**Nơi cấp** : CA Bình Thuận**Dân tộc** : Kinh**Quốc tịch** : Việt Nam**Quê quán** : Duy Xuyên – Quảng Nam**Nơi ở hiện tại** : KP 2, Phường Đức Long, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận**Số điện thoại** : 0913883015**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kinh tế kế hoạch quốc dân - Trường Đại học Kinh tế TP HCM

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Chủ tịch HĐQT**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không**Quá trình công tác:**

- Năm 1978 – năm 1982 đi bộ đội D17.F342- Quân khu 4, chức vụ A trưởng, Phó bí thư chi đoàn
- Năm 1982 – năm 1983 là nhân viên Ban tổ chức thị ủy Phan Thiết
- Năm 1984 – năm 1986 là nhân viên Văn phòng thị ủy thị xã Phan Thiết
- Năm 1986 – năm 1993 làm Phó Văn phòng thị ủy thị xã Phan Thiết

- Năm 1993 – năm 2014 làm Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết
- Năm 2015 – tháng 4/2016 làm Phó giám đốc phụ trách Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết;
- Tháng 5/2016 đến nay làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP môi trường và dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 541.286 cổ phần, chiếm 19,67% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 19.000 cổ phần, chiếm 0,69% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 522.286 cổ phần, chiếm 18,97% vốn điều lệ.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Tên người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
UBND tỉnh Bình Thuận	Đại diện vốn	1.458.400	52,97%

### Ông Mai Hữu Việt – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Họ và tên** : Mai Hữu Việt

**Ngày sinh** : 26/11/1971

**Giới tính** : Nam

**Số CMND** : 260587044

**Cấp ngày:** 18/10/2007

**Nơi cấp** : CA Bình Thuận

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Thừa Thiên Huế

**Nơi ở hiện tại** : KP 9, Phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận, KP 9, Phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận.

**Số điện thoại** :0978616978

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Xây dựng cầu đường bộ - Trường Đại học giao thông vận tải

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không

**Quá trình công tác:**

- Năm 1989 – năm 1992 là công nhân Xí nghiệp thủy sản Phan Thiết
- Năm 1992 – năm 1993 đi bộ đội Đoàn 915- Quân khu 5, chức vụ tiểu đội trưởng,
- Năm 1993 – năm 1994 là công nhân Xí nghiệp thủy sản Phan Thiết
- Năm 1994 – năm 1996 là nhân viên Văn phòng thị ủy thị xã Phan Thiết
- Năm 1996 – năm 2005 làm nhân viên Phòng Quản lý đô thị Phan Thiết
- Năm 2005 – năm 2013 làm chuyên viên và Phó chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND Thành phố Phan Thiết
- Năm 2013 – năm 2014 làm Phó trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Phan Thiết;

- Năm 2014 – tháng 4/2016 làm Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết
- Tháng 5/2016 đến nay làm Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty CP Môi trường và dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 470.557 cổ phần, chiếm 17,09% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 468.057 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Tên người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
UBND tỉnh Bình Thuận	Đại diện vốn	1.458.400	52,97%

### Bà Trà Thị Thành – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Họ và tên** : Trà Thị Thành

**Ngày sinh** : 05/11/1974

**Giới tính** : Nữ

**Số CMND** : 260699372 **Cấp ngày:** 13/7/2012

**Nơi cấp** : CA Bình Thuận

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Đức phở - Quảng Ngãi

**Nơi ở hiện tại** : Khu phố 02, Phường Đức Long, TP Phan Thiết, Bình Thuận.

**Số điện thoại** : 0916655621

#### Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kinh tế lao động - Trường Đại học Kinh tế TPHCM

Ngoại ngữ : Trình độ B- Anh Văn

Lý luận chính trị : Trung cấp LLCT

**Ngày vào Đảng Cộng sản** : 25/7/2007

**Ngày chính thức:** 25/7/2008

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Phó giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không

#### Quá trình công tác:

- Năm 1999 – năm 2006 là nhân viên phòng Nhân sự hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết
- Năm 2006 – năm 2010 làm phó phòng Nhân sự hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết
- Năm 2010 – năm 2014 làm trưởng phó phòng Nhân sự hành chính Công ty TNHH MTV
- Năm 2014 – tháng 4/2016 làm Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết
- Tháng 5/2016 đến nay làm Phó Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty CP môi trường và dịch vụ đô thị Bình Thuận

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 508.057 cổ phần, chiếm 18,46% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần, chiếm 1,45% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 468.057 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Tên người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
UBND tỉnh Bình Thuận	Đại diện vốn	1.458.400	52,97%

### Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thành viên Hội đồng Quản trị

**Họ và tên** : Lê Thị Thanh Thủy

**Ngày sinh** : 19/02/1970

**Giới tính** : Nữ

**Số CMND** : 261401091

**Cấp ngày:** 22/03/12

**Nơi cấp** : CA Bình Thuận

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Thu lãng - Ngọc Liên - Cẩm Giàng - Hải Hưng

**Nơi ở hiện tại** : Tổ 5, Khu phố 1, Phường Phú Tài, TP Phan Thiết, Bình Thuận

**Số điện thoại** : 0944826346

#### Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Tài chính kế toán doanh nghiệp - Trường đại học Kinh tế TP HCM

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không

#### Quá trình công tác:

- Năm 1992 – năm 1995 là nhân viên kế toán tại Công ty Vật tư tổng hợp Phan Rang – Thuận Hải
- Năm 1995 – năm 1999 làm nhân viên Cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp Ninh Thuận
- Năm 1999 – năm 2005 là nhân viên phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Ninh Thuận
- Năm 2005 – năm 2014 là nhân viên phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bình Thuận
- Năm 2014 – tháng 4/2016 làm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết
- Tháng 5/2016 đến nay làm Kế toán trưởng, thành viên HĐQT Công ty CP môi trường và dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 24.300 cổ phần, chiếm 0,88% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 24.300 cổ phần, chiếm 0,88% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: không có

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:** không có

**Ông Lê Quang Huy – Thành viên Hội đồng Quản trị**

**Họ và tên** : Lê Quang Huy  
**Ngày sinh** : 15/6/1967 **Giới tính** : Nam  
**Số CMND** : 024040227 **Cấp ngày:** 31/07/07 **Nơi cấp** : CA TP HCM  
**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam  
**Quê quán** : Xã Tây Giang, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình.  
**Nơi ở hiện tại** : 104 Chu Văn An, Phường 26 Q, Bình Thạnh Thành phố HCM  
**Số điện thoại** : 0913937075

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12  
 Chuyên môn : Vật giá – Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên HĐQT

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Giám đốc dự án thung lũng đại dương – Tiên Thành TP Phan Thiết thuộc Công ty TNHH Delta – Valley Bình Thuận (Công ty liên doanh), Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhật Hoàng.

**Quá trình công tác:**

- Năm 1987 – năm 1988 là Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
- Năm 1988 – năm 1993 làm Kế toán trưởng tại Nhà máy thủy tinh Hải Phòng
- Năm 1993 – năm 2008 làm Giám đốc Công ty CP đầu tư Nhật Hoàng TP.HCM
- Năm 2008 – nay: làm Giám đốc dự án thung lũng đại dương – Tiên thành TP Phan Thiết thuộc Công ty TNHH Delta – Valley Bình Thuận (Công ty liên doanh), Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhật Hoàng.
- Tháng 5/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 799.929 cổ phần, chiếm 29,06% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 431.871 cổ phần, chiếm 15,69% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu của Công ty TNHH Nhật Hoàng 368.058 cổ phần, chiếm 13,37% vốn điều lệ.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:**

Tên người có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Công ty TNHH Nhật Hoàng	Đại diện vốn	368.058	13,37%
Hoàng Thị Thảo	Vợ	8.559	0,31%

## 2. Ban Kiểm soát

### Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Giác	Trưởng BKS
2	Nguyễn Gia Phước Toại	Thành viên BKS
3	Nhâm Anh Tuấn	Thành viên BKS

### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

#### Bà Nguyễn Thị Giác – Trưởng Ban kiểm soát

**Họ và tên** : Nguyễn Thị Giác

**Ngày sinh** : 16/12/1976

**Giới tính** : Nữ

**Số CMND** : 260783667

**Cấp ngày:** 10/5/2007

**Nơi cấp** : CA tỉnh Bình Thuận

**Dân tộc** : Kinh

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Hàm Hiệp –Hàm Thuận Bắc- tỉnh Bình Thuận

**Nơi ở hiện tại** : Khu phố 4- phường Đức Thắng- thành phố Phan Thiết- tỉnh Bình Thuận

**Số điện thoại** : 0917207857

#### Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Tài chính kế toán doanh nghiệp - Trường đại học Kinh tế TPHCM

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Trưởng Ban kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không

#### Quá trình công tác:

- Từ năm 2001- 4/2016 là nhân viên kế toán - Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Phan Thiết.
- Từ 5/2016 đến nay là Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 4.400 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 4.400 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: không có

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:** không có

#### Ông Nguyễn Gia Phước Toại – Thành viên Ban kiểm soát

**Họ và tên** : Nguyễn Gia Phước Toại

**Ngày sinh** : 15/7/1974

**Giới tính** : Nam



**Số CMND** : 260701145      **Cấp ngày:** 11/7/2006      **Nơi cấp** : CA tỉnh Bình Thuận  
**Dân tộc** : Kinh      **Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận

**Nơi ở hiện tại** : Khu phố 3 - phường Xuân An - thành phố Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận

**Số điện thoại** : 0918022962

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Quản trị kinh doanh – Trường đại học kinh tế TP HCM

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên Ban Kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Nhân viên phòng Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài Chính Bình Thuận

**Quá trình công tác:**

- Từ 11/1997- 10/1999 chức vụ chuyên viên công tác tại Cục QLV&TSNN tại doanh nghiệp Ninh Thuận
- Từ ngày 11/1999 đến nay chức vụ là Chuyên viên phòng Tài chính Doanh nghiệp – Sở Tài Chính tỉnh Bình Thuận.
- Tháng 5/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: không có
- Đại diện sở hữu: không có

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:** không có

**Ông Nhâm Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát**

**Họ và tên** : Nhâm Anh Tuấn

**Ngày sinh** : 29/07/1968      **Giới tính** : Nam

**Số CMND** : 023696326      **Cấp ngày:** 18/05/2007      **Nơi cấp** : CA thành phố HCM

**Dân tộc** : Kinh      **Quốc tịch** : Việt Nam

**Quê quán** : Đông Hưng – Thái Bình

**Nơi ở hiện tại** : 42/26 Tân Sơn, F15, Q Tân Bình, Tp HCM

**Số điện thoại** : 0919202522

**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Tài chính kế toán doanh nghiệp – Đại học Kinh tế TP HCM

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Thành viên Ban Kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Kế toán trưởng- Công ty Delta Valley Bình Thuận, Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Nhật Hoàng - Bình Thuận



**Quá trình công tác:**

- 9/1986 -1990 là chiến sỹ - Bộ đội Hải Quân
- 1991- 1995 Kỹ thuật viên – Bệnh viện tỉnh Thái Bình.
- 1995- 1999 Nhân viên Báo Quân Đội
- 1999- 2006 Kế toán, kế toán trưởng – Công ty XD Miền Đông QK 7
- 2006- 2008 kế toán trưởng Công ty Địa Nam
- 2008 đến nay kế toán trưởng – Công ty Delta Valley Bình Thuận và Kế toán tổng hợp – Công ty Nhật Hoàng Bình Thuận
- Tháng 5/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Số lượng cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: không có
- Đại diện sở hữu: không có

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:** không có

### 3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Danh sách thành viên Ban Giám đốc và kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức danh
1	Mai Hữu Việt	Giám đốc
2	Trà Thị Thành	Phó Giám đốc
3	Lê Thị Thanh Thủy	Kế toán trưởng

**Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc**

**Ông Mai Hữu Việt – Giám đốc**

Xem lý lịch Thành viên HĐQT

**Bà Trà Thị Thành – Phó giám đốc**

Xem lý lịch Thành viên HĐQT

**Bà Lê Thị Thanh Thủy – Kế toán trưởng**

Xem lý lịch Thành viên HĐQT

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Phương hướng tới, Công ty củng cố bộ phận quản trị, làm tốt nhiệm vụ chuyên môn, đi sát tình hình thực tế, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, kiểm soát chặt chẽ chi phí, đảm bảo tài chính Công ty an toàn hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng, sắp xếp hợp lý lực lượng lao động, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.
- Hiện nay, trong giai đoạn đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, các công tác quản trị cần được nâng cao. Công ty sẽ cử các nhân sự cấp cao tham gia các khóa đào tạo về quản trị.
- Công ty sẽ xây dựng Điều lệ phù hợp với các quy định pháp lý dựa trên nền tảng Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty đại chúng, điều chỉnh và bổ sung, phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

### III. PHỤ LỤC

**Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

**Phụ lục II:** Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;

**Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 – 30/4/2016;

**Phụ lục V:** Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/5/2016 – 31/12/2016.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 5 năm 2017

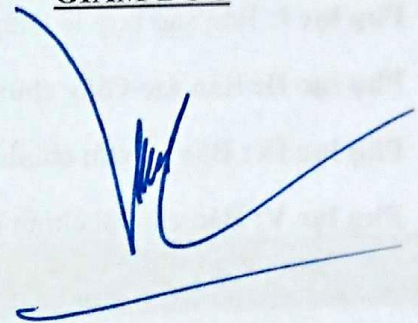
**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



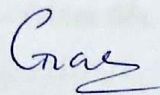
**TRẦN MẠNH**

**GIÁM ĐỐC**



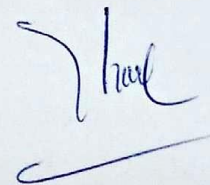
**MAI HỮU VIỆT**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**NGUYỄN THỊ GIÁC**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**LÊ THỊ THANH THỦY**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

**GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



**LÊ QUANG NGỌC THANH**